

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ- ST
Ngày 23/5/2022
“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
 2. Ông Nguyễn Hoàng Diệu;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc- Chức vụ: Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh D - Sinh năm 1969 (Vắng mặt- Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Bị đơn: Bà Hồ Thị L - Sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Thanh D trình bày có nội dung:

Ông Đỗ Thanh D và bà Hồ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; cuộc sống chung

không hạnh phúc nên ông D đã đi nơi khác sống; vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không thể quay về để tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị L;

Về con chung: Ông D, bà L không có con chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Hồ Thị L trình bày có nội dung:

Bà Hồ Thị L và ông Đỗ Thanh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hay xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông D đã bỏ đi nơi khác sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà L xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà thông nhất ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Đỗ Thanh D.

Về con chung: Ông D, bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bà L nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án, xét thấy ông Đỗ Thanh D và bà Hồ Thị L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông Đỗ Thanh D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Hồ Thị L là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đỗ Thanh D về việc ly hôn với bà Hồ Thị L. Về con chung, tài sản chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn bà Đỗ Thanh D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Hồ Thị L có nơi cư trú tại đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về thủ tục tố tụng*: Xét thấy nguyên đơn ông Đỗ Thanh D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn bà Hồ Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đỗ Thanh D và bà Hồ Thị L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình duy trì hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay;

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng ông D, bà L phát sinh đã lâu, tình trạng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Như vậy, hôn nhân giữa ông D, bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng ly hôn của ông Đỗ Thanh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung: Ông D, bà L không có con chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Thanh D, bà Hồ Thị L không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Ông Đỗ Thanh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh D về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Hồ Thị L;

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thanh D được ly hôn với bà Hồ Thị L;

Về con chung: Ông D, bà L không có con chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Ông Đỗ Thanh D, bà Hồ Thị L không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Ông Đỗ Thanh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà ông Đỗ Thanh D đã nộp (ông Hồ Sỹ H nộp thay) theo biên lai thu số AA/2021/0012118 ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Nguyên đơn ông Đỗ Thanh D, bị đơn bà Hồ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- UBND xã E (Số 194, quyển số 01, ngày 13/11/2012);
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương